

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 382/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản và đòi tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn:

Bà Hà Thị M, sinh năm 1969.

Số CCCD: 083169002949; Ngày cấp: 29/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: số B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số A, ấp B, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

\* Bị đơn:

Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1982.

Số CMND: 321029411; Ngày cấp: 13/12/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh B.

Địa chỉ: tổ A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hồ Thị T1, sinh năm 1987.

Số CCCD: 083187004300 Ngày cấp: 21/5/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: tổ A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hà Thị M rút yêu cầu khởi kiện về việc đòi tiền thuê thửa đất số 772, tờ bản đồ số 13, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) là

số tiền 256.500.000 (Hai trăm năm mươi sáu triệu năm trăm ngàn) đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị M về việc đòi tiền thuê thửa đất số 772, tờ bản đồ số 13, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) là số tiền 256.500.000 (Hai trăm năm mươi sáu triệu năm trăm ngàn) đồng.

Bà Hà Thị M đồng ý cho ông Đỗ Văn T, bà Hồ Thị T1 trả lại cho bà giá trị của thửa đất số 772, tờ bản đồ số 13, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) với số tiền là 573.225.000 (Năm trăm bảy mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Ông Đỗ Văn T, bà Hồ Thị T1 được toàn quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 772, tờ bản đồ số 13, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (Nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) và có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hà Thị M số tiền 573.225.000 (Năm trăm bảy mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Thời gian và cách thức trả thực hiện tại Thi hành án.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 772, tờ bản đồ số 13, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) cho ông Đỗ Văn T, bà Hồ Thị T1 đứng tên quyền sử dụng đất.

Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về chi phí tố tụng:

Bà Hà Thị M tự nguyện chịu 4.045.000 (Bốn triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng và đã nộp đủ.

Ông Đỗ Văn T, bà Hồ Thị T1 tự nguyện chịu 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Do bà Hà Thị M đã nộp tạm ứng số tiền trên nên ông Đỗ Văn T, bà Hồ Thị T1 phải hoàn trả lại cho bà Hà Thị M số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

- Về án phí:

Ông Đỗ Văn T, bà Hồ Thị T1 phải liên đới nộp là 13.615.000 (Mười ba triệu sáu trăm mười lăm ngàn) đồng; trong đó, án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.465.000 (Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng.

Hoàn trả cho bà Hà Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003221 và 6.412.500 (Sáu triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003222 cùng ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long.
- Phòng THADS Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long.
- Đương sự.
- Văn phòng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Như Phương**